ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:1362 /UBND-TH V/v dự kiến nội dung trình kỳ họp chuyên đề và kỳ họp thường lệ cuối năm 2023 của HĐND tỉnh	*Lạng Sơn, ngày 05 tháng 10 năm 2023*

Kính gửi: Thường trực HĐND tỉnh.

Thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh về Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2023 của HĐND tỉnh; Công văn số 959/HĐND-VP ngày 19/9/2023 của Thường trực HĐND tỉnh về dự kiến nội dung kỳ họp thường lệ cuối năm 2023 của HĐND tỉnh khóa XVII; căn cứ thực tế chỉ đạo, điều hành, UBND tỉnh dự kiến nội dung trình kỳ họp chuyên đề và kỳ họp thường lệ cuối năm 2023 của HĐND tỉnh như sau:

A. NỘI DUNG TRÌNH KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ 2023 HĐND TỈNH

1. Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2023 dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Theo kết quả rà soát, báo cáo của các chủ đầu tư, hiện nay 02 Dự án (Đầu tư xây mới, cải tạo, nâng cấp 03 trung tâm y tế tuyến huyện, tỉnh Lạng Sơn và Đầu tư xây dựng, cải tạo 50 Trạm y tế tuyến xã, tỉnh Lạng Sơn) thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội do vướng mắc trong giải phóng mặt bằng, trình tự, thủ tục đầu tư, dự kiến tiến độ đến hết năm 2023 không giải ngân hết kế hoạch vốn được giao. Căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 4 Nghị quyết số 93/2023/QH15 ngày 22/6/2023 của Quốc hội: *"Cho phép điều chỉnh vốn giữa các nhiệm vụ, dự án của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội với các nhiệm vụ, dự án thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được bố trí vốn trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 theo quy định tại Điều 67 của Luật Đầu tư công và bố trí nguồn vốn thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 cho các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong các năm 2024, 2025 để hoàn thành các dự án theo đúng Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội"*; hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 7890/BKHĐT-TH ngày 22/9/2023 về việc điều chỉnh vốn giữa các nhiệm vụ, dự án của Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội với các nhiệm vụ, dự án thuộc Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được bố trí vốn trong dự toán ngân sách nhà nước năm 2023. Việc trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2023 dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội là cần thiết để đảm bảo tiến độ thực hiện và giải ngân.

2. Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh điều chỉnh Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 25/11/2021 của HĐND tỉnh về chủ trương đầu tư Dự án Khu liên hợp thể thao tỉnh Lạng Sơn (Hạng mục: Sân vận động trung tâm, Nhà thi đấu đa năng).

Dự án Khu liên hợp thể thao tỉnh Lạng Sơn (Hạng mục Sân vận động trung tâm, Nhà thi đấu đa năng) đã được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 25/11/2021. Đến nay dự án đã phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết, đang trình thẩm định đồ án quy hoạch chi tiết; thực hiện xong công tác khảo sát địa hình tỷ lệ 1/500.

Trong quá trình rà soát triển khai thực hiện dự án có phát sinh một số nội dung cần thiết phải điều chỉnh, bổ sung như: điều chỉnh hạng mục đầu tư (Hạng mục sân vận động trung tâm, Hạng mục nhà thi đấu đa năng, Khu sân thể thao ngoài trời, Nhà ở vận động viên, Bổ sung hạng mục đầu tư), điều chỉnh quy mô sử dụng đất, tổng vốn thực hiện dự án, cơ cấu nguồn vốn, thời gian thực hiện, tiến độ thực hiện dự án.

Để đáp ứng mục tiêu, yêu cầu và nâng cao hiệu quả đầu tư của dự án, việc trình HĐND tỉnh điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Khu liên hợp thể thao tỉnh Lạng Sơn (Hạng mục: Sân vận động trung tâm, Nhà thi đấu đa năng) là cần thiết và đúng quy định.

Thời gian trình: để bảo đảm công tác điều hòa, giải ngân vốn đầu tư công năm 2023 theo quy định của Luật Đầu tư công đối với dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và đủ điều kiện bố trí vốn triển khai trong năm 2024 đối với dự án Khu liên hợp thể thao tỉnh Lạng Sơn, đề nghị Thường trực HĐND tỉnh xem xét tổ chức họp chuyên đề HĐND tỉnh trong cuối tháng 10/2023 hoặc đầu tháng 11/2023 (trước ngày 15/11/2023) để xem xét quyết định 02 nội dung trên.

B. NỘI DUNG TRÌNH KỲ HỌP THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 35/NQ-HĐND

I. Các báo cáo

1. Báo cáo của UBND tỉnh về tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2024.

2. Báo cáo của UBND tỉnh về tình hình văn hóa - xã hội năm 2023; phương hướng, nhiệm vụ năm 2024.

3. Báo cáo của UBND tỉnh về tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2023; kế hoạch năm 2024.

4. Báo cáo của UBND tỉnh về tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách năm 2023; phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2024 và Kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 3 năm 2024 - 2026.

5. Báo cáo của UBND tỉnh về công tác thanh tra, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023, nhiệm vụ năm 2024.

6. Báo cáo của UBND tỉnh về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2023, nhiệm vụ năm 2024.

7. Báo cáo của UBND tỉnh về kết quả thực hiện công tác dân tộc năm 2023; nhiệm vụ năm 2024.

Đề nghị đổi tiêu đề thành: Báo cáo của UBND tỉnh về tình hình thực hiện công tác dân tộc và các chính sách dân tộc năm 2023, phương hướng, nhiệm vụ năm 2024.

8. Báo cáo của UBND tỉnh về tình hình và công tác bảo đảm an ninh trật tự năm 2023; phương hướng, nhiệm vụ công tác trọng tâm năm 2024.

9. Báo cáo của UBND tỉnh về tài chính nhà nước tỉnh Lạng Sơn năm 2022.

10. Báo cáo của UBND tỉnh về tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh năm 2023, nhiệm vụ năm 2024.

11. Báo cáo của UBND tỉnh về kết quả giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri tại kỳ họp thường lệ giữa năm 2023 của HĐND tỉnh.

12. Báo cáo của UBND tỉnh về kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn tỉnh năm 2023, nhiệm vụ năm 2024.

13. Báo cáo của UBND tỉnh về kết quả thực hiện Đề án phát triển lâm nghiệp bền vững trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2023, nhiệm vụ năm 2024.

14. Báo cáo của UBND tỉnh về kết quả thực hiện Đề án phát triển du lịch tỉnh Lạng Sơn năm 2023, nhiệm vụ năm 2024.

15. Báo cáo của UBND tỉnh về kết quả thực hiện Đề án hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp tỉnh Lạng Sơn năm 2023, nhiệm vụ năm 2024.

II. Các Tờ trình và dự thảo Nghị quyết

1. Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2024.

2. Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về Kế hoạch đầu tư công năm 2024.

Đề nghị đổi tên thành: Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh *về Kế hoạch đầu tư công và kế hoạch vốn thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024*.

3. Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi ngân sách địa phương và Phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2024.

4. Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2022.

5. Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

6. Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2030.

Đề nghị đổi tên thành: Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về Chương trình phát triển nhà ở tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.

7. Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh thông qua Danh mục dự án phải thu hồi đất năm 2024; Danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác năm 2024 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

8. Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung các Nghị quyết của HĐND tỉnh thông qua Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2020 - 2024.

C. NỘI DUNG CÓ TRONG NGHỊ QUYẾT SỐ 35/NQ-HĐND XIN RÚT KHỎI KỲ HỌP

1. Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chính sách đặc thù khuyến khích phát triển lâm nghiệp bền vững trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2023 - 2030.

Trên cơ sở đề xuất của UBND tỉnh tại Công văn số 1100/UBND-KT ngày 17/8/2023 của UBND tỉnh về việc xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chính sách đặc thù khuyến khích phát triển lâm nghiệp bền vững trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2023 - 2030; căn cứ tình hình thực tiễn nguồn lực của tỉnh, các chính sách hỗ trợ phát triển lâm nghiệp của Trung ương đang trong quá trình xây dựng, điều chỉnh, Thường trực HĐND tỉnh đã nhất trí với đề nghị chưa xây dựng, ban hành Nghị quyết trên tại Công văn số 927/HĐND-DT ngày 11/9/2023.

2. Tờ trình của UBND tỉnh và Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quyết định biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính năm 2024.

3. Tờ trình của UBND tỉnh và Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2024.

Tại Điều 2 Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về biên chế các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Trung ương giai đoạn 2022 - 2026 có nội dung: *"Ban Tổ chức Trung ương căn cứ Quy định về quản lý biên chế của hệ thống chính trị và Quyết định này* ***để ban hành quyết định giao biên chế hàng năm cho các cơ quan, tổ chức, địa phương****, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện, bảo đảm thực hiện nghiêm công tác quản lý biên chế theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước".*

Tuy nhiên đến thời điểm hiện tại, Ban Tổ chức Trung ương chưa có quyết định giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính và quyết định giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Lạng Sơn năm 2024. Do đó UBND tỉnh chưa có căn cứ để tham mưu xây dựng các dự thảo nêu trên. Sau khi Ban Tổ chức Trung ương có quyết định giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính và quyết định giao số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Lạng Sơn năm 2024

và ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy, UBND tỉnh sẽ tham mưu thực hiện các nội dung trên theo quy định.

D. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ BỔ SUNG TRÌNH KỲ HỌP CUỐI NĂM 2023 CỦA HĐND TỈNH

1. Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chế độ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Lạng Sơn.

Hiện nay, chế độ bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ cán bộ tỉnh Lạng Sơn được thực hiện và áp dụng theo Quy định số 1859-QĐ/TU, ngày 21/6/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quy định về chế độ bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ cán bộ tỉnh Lạng Sơn. Tuy nhiên trong quá trình triển khai Quy định số 1859-QĐ/TU đã phát sinh một số khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện chế độ bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ đối với cán bộ như: việc quy định đối tượng bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ; việc thanh toán chế độ thuốc đặc trị, thuốc biệt dược; việc đưa, đón cán bộ đi khám sức khoẻ định kỳ, toàn diện ở các bệnh viện tuyến trung ương; việc chi trả kinh phí cho các chuyên gia mời tham gia hội chẩn và kết luận sức khoẻ cán bộ; quy định mức chi, mức hỗ trợ có nội dung chưa phù hợp.

Tại điểm h khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND cấp tỉnh như sau: *"Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương";* khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định HĐND cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Việc trình HĐND tỉnh quy định chế độ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Lạng Sơn là cần thiết và đúng thẩm quyền.

2. Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh thông qua Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng liên huyện Cao Lộc - Lộc Bình - Đình Lập (khu vực dọc tuyến quốc lộ 4B), tỉnh Lạng Sơn đến năm 2045, tỷ lệ 1/25.000.

Thực hiện quy định tại khoản 4 Điều 34 Luật Xây dựng năm 2014: *"Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức lập quy hoạch xây dựng có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định trước khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, phê duyệt"* và quy định tại điểm c khoản 3 Điều 22 Luật Xây dựng năm 2014 (được sửa đổi bởi khoản 6 Điều 28 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018): *"1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện thuộc đơn vị hành chính do mình quản lý".*

Việc trình HĐND tỉnh thông qua Đồ án Quy hoạch xây dựng vùng liên huyện Cao Lộc - Lộc Bình - Đình Lập (khu vực dọc tuyến quốc lộ 4B), tỉnh Lạng Sơn đến năm 2045, tỷ lệ 1/25.000 là cần thiết.

3. Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định định mức lập dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Nội dung này đã được Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận tại Thông báo số 715/TB-HĐND ngày 19/7/2023 về việc xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định định mức lập dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

4. Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nội dung chi và mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 56/2023/TT-BTC: *"**Mức chi thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở** quy định tại Thông tư này là mức chi tối đa. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở trung ương quy định các mức chi cụ thể đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc để thực hiện cho phù hợp trong phạm vi dự toán ngân sách được giao và các nguồn kinh phí hợp pháp khác; **Hội đồng nhân dân tỉnh**, thành phố trực thuộc trung ương **quy định các mức chi cụ thể để thực hiện cho phù hợp với tình hình thực tiễn và khả năng cân đối của ngân sách địa phương**. Trường hợp các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan khác ở trung ương, địa phương chưa ban hành văn bản quy định cụ thể mức chi thì các cơ quan, đơn vị được áp dụng quy định về mức chi tại Thông tư này để thực hiện".*

Việc trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết trên là cần thiết và đúng thẩm quyền để thay thế Nghị quyết số 163/2014/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 của HĐND tỉnh về một số nội dung, mức chi kinh phí thực hiện nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn và Nghị quyết số 170/2015/NQ-HĐND ngày 16/7/2015 của HĐND tỉnh về quy định mức chi thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Nghị quyết mới ban hành sẽ là cơ sở pháp lý để các cơ quan, đơn vị thực hiện việc lập dự toán, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

5. Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh hủy bỏ Danh mục dự án phải thu hồi đất; Danh mục dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh thông qua Danh mục dự án phải thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng sang mục đích khác và đã được ghi trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện (năm 2021, 2022, 2023). Tuy nhiên, hiện nay một số dự án đã không còn phù hợp với chỉ tiêu sử dụng đất và điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện sau khi Thủ tướng Chính phủ phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09/3/2022 và UBND tỉnh phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất cho cấp

huyện tại Quyết định số 927/QĐ-UBND ngày 01/6/2022. Theo đó, đối với các dự án được ghi trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện đã được công bố phải thu hồi đất để thực hiện dự án hoặc phải chuyển mục đích sử dụng đất mà sau 03 năm chưa có quyết định thu hồi đất hoặc chưa được phép chuyển mục đích thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch sử dụng đất phải điều chỉnh, hủy bỏ và phải công bố việc điều chỉnh, hủy bỏ việc thu hồi hoặc chuyển mục đích đối với phần diện tích đất ghi trong kế hoạch sử dụng đất theo quy định tại khoản 3 Điều 49 Luật Đất đai (được sửa đổi, bổ sung tại Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch)

Việc trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết trên là cần thiết và đúng quy định, làm cơ sở để UBND tỉnh quyết định điều chỉnh, hủy bỏ đối với các dự án phải thu hồi đất, chuyển mục đích ghi trong kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện đã quá 03 năm chưa có quyết định thu hồi đất hoặc chưa được phép chuyển mục đích.

6. Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về thông qua mức giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2023.

Tại điểm a khoản 2 Điều 35 Luật Thủy lợi năm 2017 quy định về thẩm quyền quyết định giá sản phẩm, dịch vụ thủy lợi đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước được quy định như sau: *"Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý sau khi được Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua trên cơ sở giá tối đa sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi do Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định"*.

Để có cơ sở triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong quản lý, khai thác các công trình thủy lợi và chính sách hỗ trợ giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh năm 2023 bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế và tuân thủ đúng quy định của pháp luật, việc trình HĐND tỉnh ban hành thông qua mức giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2023 là cần thiết và đúng thẩm quyền.

7. Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định một số nội dung hỗ trợ, trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 -2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND ngày 27/9/2022 Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Ngày 24/6/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 38/2023/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia. Theo đó, tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP quy

định: "*2. Các quy định về tỷ lệ số lượng dự án đầu tư xây dựng thực hiện theo cơ chế đặc thù đã được ban hành theo quy định tại Điều 13; nội dung, hồ sơ, trình tự thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết ban hành theo quy định tại Điều 21; mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, nội dung thẩm định hồ sơ đề nghị dự án, phương án sản xuất ban hành theo quy định tại Điều 22; quy trình, thủ tục, nội dung hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ ban hành theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia được tiếp tục áp dụng trong giai đoạn 2021 - 2025.*

Trường hợp có sửa đổi, bổ sung, cấp có thẩm quyền quyết định áp dụng các cơ chế (bao gồm, cơ chế đặc thù trong tổ chức thực hiện dự án quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp; nội dung, hồ sơ, trình tự thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết; dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng; dự án, đề án mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất theo nhiệm vụ) theo quy định tại Điều 1 Nghị định này được quyết định sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách đã được ban hành trước thời điểm hiệu lực của Nghị định."

Tại khoản 22 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP đã sửa đổi, bổ sung Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP về trách nhiệm của UBND cấp tỉnh xây dựng, trình HĐND cấp tỉnh quyết định, trong đó bổ sung điểm đ khoản 1 Điều 40 như sau "*đ) Định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án, kế hoạch, phương án, nhiệm vụ phát triển sản xuất theo quy định tại Điều 21, Điều 22; nội dung hỗ trợ dự án, kế hoạch liên kết theo chuỗi giá trị; mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch liên kết trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác không thuộc lĩnh vực sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp quy định tại Điều 21; nội dung hỗ trợ, trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ, tiêu chí lựa chọn dự án, phương án sản xuất theo quy định tại Điều 22 Nghị định này*".

Các nội dung Điều 20, 21, 22 của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11, 12, 13, Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP.

Ngoài ra các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính: số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022; số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022; số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 đã được thay thế bằng Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

Để thực hiện đúng quy định, việc rà soát, trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 18/2022/NQ-HĐND là cần thiết.

8. Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện một số nội dung trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 29/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện một số nội

dung trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Ngày 15/8/2023, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 55/2023/TT-BTC, tại khoản 2 Điều 126 quy định: "*2. Đối với các địa phương đã ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định nội dung, mức chi, hỗ trợ được tiếp tục thực hiện và rà soát lại theo quy định tại Thông tư này. Trường hợp không còn phù hợp thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.*"

Ngoài ra tại Thông tư số 55/2023/TT-BTC bổ sung 02 nội dung Bộ Tài chính hướng dẫn phân cấp cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ cụ thể từ ngân sách nhà nước chi cho một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 (chưa được quy định tại Thông tư số 53/2022/TT-BTC). Do đó, để thực hiện đúng quy định, việc trình HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện một số nội dung trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn là cần thiết và đúng quy định.

9. Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 11/3/2022 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

Nội dung này đã được Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận tại Thông báo số 943/TB-HĐND ngày 13/9/2023 về đề nghị xây dựng Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 11/3/2022 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

10. Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017; Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Quyết định số 1642/QĐ-UBND ngày 23/8/2019 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án Hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025. Nhằm hỗ trợ phát triển doanh nghiệp cả về số lượng và chất lượng, gắn với nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp theo hướng bền vững thì việc ban hành một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh cùng với các nhóm chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khác theo các ngành, lĩnh vực sẽ góp phần khắc phục những tồn tại, bất cập trong việc thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp.

UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, làm cơ sở để thực hiện các mục tiêu về phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn đã đề ra tại Đề án Hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp tỉnh Lạng Sơn đến năm 2025, thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn 2021-2025 và các năm tiếp theo.

11. Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương.

Theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 14/9/2023 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, tại Biểu số 3a kèm theo còn 19 dự án chưa đủ điều kiện phân bổ chi tiết (chỉ dự kiến phân bổ do chưa phê duyệt chủ trương đầu tư, chưa đủ điều kiện phân bổ chi tiết theo quy định tại Điều 52 Luật Đầu tư công năm 2019). Trong đó có một số dự án dự kiến bố trí khởi công mới năm 2024, đang thực hiện các thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án theo quy định. Trước khi bố trí vốn khởi công mới năm 2024, cần thiết phải phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025. Do đó việc trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết cá biệt phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách địa phương là cần thiết và đúng thẩm quyền.

12. Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh thông qua Đề án xây dựng, quản lý, khai thác, bảo trì cầu trên đường giao thông nông thôn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2024-2030.

Hiện nay, toàn tỉnh có 588 cầu với tổng chiều dài 12.064,53 m (trừ cầu trên các đường quốc lộ), trong đó đường tỉnh có 2.978,47 m chiều dài cầu với 158 cầu được xây dựng vĩnh cửu đáp ứng được yêu cầu khai thác với trọng tải xe hiện nay; Cầu trên các tuyến đường huyện, đường đô thị có chiều dài là 562,6 m với 48 cầu, chủ yếu là các cầu có khổ hẹp (B=4-5m), nhịp ngắn, chịu tải trọng không lớn, được đầu tư xây dựng cùng với tuyến đường, hiện tại vẫn đang khai thác tốt. Hệ thống giao thông nông thôn trên địa bàn toàn tỉnh có tổng chiều dài 10.379,5 km, trong đó các tuyến xã có 385 cầu với chiều dài 8.523,46 m, trong đó có 73 vị trí cầu tạm; có 96 vị trí cầu đang xuống cấp, hư hỏng nặng, không đảm bảo an toàn giao thông.

Lạng Sơn là tỉnh miền núi có địa hình đồi núi, địa chất, thủy văn phức tạp nên cần nguồn kinh phí lớn để đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông nông thôn, trọng tâm là hệ thống cầu trên đường giao thông nông thôn. Với nguồn lực của tỉnh còn hạn chế, vì vậy nguồn kinh phí chi cho công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên cầu đường giao thông nông thôn rất thấp so với định mức bảo dưỡng thường xuyên đường bộ quy định tại Quyết định số 3409/QĐ-BGTVT ngày 08/9/2014 của Bộ Giao thông vận tải. Bên cạnh việc đầu tư xây dựng thì công tác duy tu, bảo trì hệ thống cầu trên trục đường huyện, đường xã giữ vai trò quan trọng trong việc phát triển hạ tầng mạng lưới giao thông nông thôn. Tuy nhiên, sau khi được xây dựng thì việc bảo vệ, sửa chữa và duy tu các cầu chưa

được đầu tư đúng mức, do đó một số cầu bị hư hỏng, xuống cấp gây khó khăn cho các phương tiện tham gia giao thông đem lại hiệu quả chưa cao. Thực tế nhu cầu đầu tư xây dựng mới cầu dân sinh trên địa bàn toàn tỉnh rất lớn, trong khi khả năng đóng góp, ủng hộ của người dân rất hạn chế.

Từ các lý do trên, UBND tỉnh xây dựng, trình HĐND tỉnh Nghị quyết thông qua Đề án xây dựng, quản lý, khai thác, bảo trì cầu trên đường giao thông nông thôn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2024-2030 là cần thiết.

13. Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về chức danh, mức phụ cấp chức danh, phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (thay thế Nghị quyết 02/2020/NQ-HĐND và Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh).

Khoản 3 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố quy định: *"...Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định cụ thể những nội dung sau: a) Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; b) Việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; c) Mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố bảo đảm tương quan hợp lý với mức lương bậc 1 của công chức cấp xã có cùng trình độ đào tạo nhằm khuyến khích người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; quy định cụ thể mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức phụ cấp kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương..."*.

Ngày 30/3/2020, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp chức danh, phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và mức phụ cấp chức danh, phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ kinh phí hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 03/02/2021). Qua 03 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND, còn một số khó khăn, hạn chế như:

Hiện nay, ngoài một số chức danh được hưởng chế độ phụ cấp, hỗ trợ hàng tháng[1], các chức danh còn lại[2] không được hưởng phụ cấp, hỗ trợ hàng

---

[1] Như: Bí thư chi bộ; Trưởng thôn/Tổ dân phố; Trưởng ban công tác Mặt trận thôn/ tổ dân phố; Công an viên; Thôn đội trưởng...

[2] Như: Phó Bí thư chi bộ; Phó Trưởng thôn/Tổ dân phố; Chi hội trưởng các Chi hội: Nông dân, Phụ nữ, Cựu chiến binh...

tháng, mà hưởng mức bồi dưỡng khi trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố. Trong khi mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố (tối đa không quá 50.000 đồng/người/buổi) còn thấp so với mức thu nhập bình quân của người lao động hiện nay, do vậy những người này khi được kiện toàn, phân công nhiệm vụ chưa tích cực trong thực hiện nhiệm vụ, tinh thần, trách nhiệm chưa cao.

Việc thực hiện thanh toán theo hình thức chấm công đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn còn khó khăn, vướng mắc do chưa có quy định mô tả vị trí việc làm, quy định thời gian làm việc, trong thực tế thường được giao làm việc mang tính sự vụ nên khó tính công theo buổi, theo ngày dẫn đến việc tổng hợp, thẩm định, chi trả, thanh toán tiền công còn chậm.

Về bố trí kiêm nhiệm chức danh, do chưa có quy định về việc một người được bố trí kiêm nhiệm tối đa bao nhiêu chức danh người hoạt động không chuyên trách, do đó thời gian qua tại một số thôn, tổ dân phố có trường hợp một người kiêm nhiệm nhiều chức danh (có trường hợp kiêm 5 chức danh) nên hoạt động chưa hiệu quả, chất lượng chưa cao.

Từ những lý do trên, UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND và Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND là cần thiết, phù hợp với quy định hiện hành.

14. Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về sáp nhập, giải thể, đổi tên thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Với thực trạng hiện nay trên địa bàn tỉnh còn nhiều thôn, tổ dân phố có quy mô nhỏ đã làm ảnh hưởng đến quá trình xây dựng nông thôn mới ở địa phương, việc huy động nguồn lực từ cộng đồng dân cư gặp nhiều khó khăn, tình trạng số lượng đảng viên, hội viên, đoàn viên thanh niên ít, ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động của chi bộ, chi hội, chi đoàn.

Thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước và thực trạng thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh hiện nay, việc sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh là cần thiết, nhằm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý của chính quyền cấp xã, giảm chi phí ngân sách, làm cơ sở ổn định để thực hiện kiện toàn các tổ chức trong hệ thống chính trị ở cơ sở theo đúng tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Khoản 6 Điều 8 Thông tư số 04/2012/TT-BNV[3] ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ (sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 14/2018/TT-BNV[4] ngày 03/12/2018) quy định: *Căn cứ hồ sơ trình của Ủy ban nhân dân cấp huyện và kết quả thẩm định của Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân*

---

[3] Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố

[4] Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012;

cùng cấp xem xét ban hành Nghị quyết thành lập thôn mới, tổ dân phố mới[5]*”.*

Căn cứ tình hình thực tiễn, đề xuất của UBND các huyện, việc trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết sắp xếp thôn, tổ dân phố năm 2023 là bảo đảm quy định của pháp luật.

15. Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về Quy định nội dung chi và mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và người hoạt động không chuyên trách trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn (thay thế Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của HĐND tỉnh Quy định mức chi thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn).

Ngày 31/01/2023, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 06/2023/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018, trong đó quy định một số nội dung chi mới so với trước đây, một số nội dung quy định rõ hơn, cụ thể hơn[6]. Bên cạnh đó, ngày 18/11/2021, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 69/2021/TT-BTC Hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông thay thế Thông tư 66/2012/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 26/4/2012 của liên Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn quản lý kinh phí chuẩn bị, tổ chức và tham dự các kỳ thi áp dụng đối với giáo dục phổ thông mức chi, công tác quản lý tài chính thực hiện xây dựng ngân hàng câu trắc nhiệm, tổ chức các kỳ thi phổ thông, chuẩn bị tham gia các kỳ thi Olympic quốc tế và khu vực. Theo đó, Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND quy định áp dụng mức chi ra đề thi, coi thi, chấm thi theo Thông tư số 66/2012/TTLT/BTC-BGDĐT đã không còn phù hợp.

Để áp dụng các quy định mới của Trung ương, việc trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết mới thay thế Nghị quyết số 16/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 ngày 10/12/2018 của HĐND tỉnh Quy định mức chi thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, là cơ sở pháp lý để các cơ quan, đơn vị thực hiện lập dự toán, sử dụng, thanh toán, quyết toán kinh phí công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và người hoạt động không chuyên trách trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

16. Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định hỗ trợ kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước cho tổ chức tôn giáo; chức sắc, chức việc tôn giáo hoạt động trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Nội dung này đã được Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận tại Thông báo số 08/TB-HĐND ngày 14/9/2023 về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định hỗ trợ kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước đối với tổ chức tôn giáo, chức sắc, chức việc tôn giáo hoạt động trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

---

[5] Trong đó quy định quy trình và hồ sơ sáp nhập thôn, tổ dân phố được áp dụng thực hiện như quy trình và hồ sơ thành lập thôn mới, tổ dân phố mới.

[6]N như: các chi phí tổ chức đào tạo, bồi dưỡng thông qua hình thức trực tuyến từ xa, kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức được quy định rõ theo từng loại đơn vị sự nghiệp công lập,…

17. Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh thông qua Đề án đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Tại điểm c khoản 7 Điều 4 Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước quy định: "*Căn cứ quy định của pháp luật chuyên ngành và quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phân cấp trong quản lý nhà nước tại Nghị quyết này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng Đề án đẩy mạnh phân cấp đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua trước khi ban hành Quyết định và tổ chức thực hiện theo quy định của pháp luật*".

Để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết thông qua Đề án đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

18. Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh bãi bỏ Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 quy định nội dung và mức chi từ ngân sách nhà nước hỗ trợ một số nội dung giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh được xây dựng trên cơ sở Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ Tài chính. Tuy nhiên, Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 đã hết hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/8/2023 và các nội dung của Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND đã được quy định tại khoản 2, 3, 4 Điều 76 Mục 6 Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023, đồng thời Thông tư số 55/2023/TT-BTC không yêu cầu HĐND tỉnh ban hành nghị quyết về nội dung và mức chi cụ thể. Do đó việc bãi bỏ Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND là có cơ sở pháp lý, đúng thẩm quyền, tạo thuận lợi cho việc áp dụng và thực thi pháp luật.

19. Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định một số nội dung chi, mức chi đảm bảo hoạt động của HĐND các cấp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Nghị quyết số 172/2015/NQ-HĐND ngày 16/7/2015 được HĐND tỉnh Lạng Sơn ban hành và triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh từ tháng 8 năm 2015 đến nay, trong quá trình triển khai thực hiện đã phát huy hiệu quả, hỗ trợ tích cực cho hoạt động của HĐND các cấp, các nội dung chi cơ bản đảm bảo nhiệm vụ đặc thù của HĐND các cấp, phù hợp với thực tế phát sinh, thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao của HĐND các cấp trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, do Nghị quyết đã được ban hành từ năm 2015 (hơn 08 năm thực hiện), một số chế độ, chính sách của Trung ương ban hành, triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh đã được Bộ Tài chính ban hành mới, thay thế quy định cũ *(trong đó điều chỉnh tăng mức chi công tác phí, hội nghị, chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước,...)*; khoảng cách, sự chênh lệch của

một số mức chi giữa hoạt động của HĐND các cấp còn cao. Đồng thời, do biến động tăng giá cả thị trường (thời điểm hiện tại so với năm 2015) còn có mức chi quy định tại Nghị quyết số 172/2015/NQ-HĐND thấp hoặc chưa thực sự phù hợp với giá cả thị trường và một số nội dung chi có tính chất đặc thù đối với đại biểu HĐND kiêm nhiệm các chức danh của HĐND các cấp chưa được quy định trong Nghị quyết, trong khi nhiệm vụ kiêm nhiệm của đại biểu HĐND được giao thực tế phát sinh nhiều. Ngoài ra, tham khảo một số địa phương lân cận đã ban hành các nội dung chi, mức chi đặc thù hỗ trợ đối với các chức danh đại biểu HĐND được giao nhiệm vụ kiêm nhiệm.

Việc xây dựng Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 172/2015/NQ-HĐND ngày 16/7/2015 của HĐND tỉnh ban hành Quy định một số chế độ, nội dung chi, mức chi hoạt động của HĐND các cấp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn là cần thiết, phù hợp với các quy định của Trung ương, tình hình thực tiễn của tỉnh.

20. Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Tại điểm d khoản 1 Điều 3 Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định thu tiền thuê đất, thuê mặt nước quy định: *"Hệ số điều chỉnh giá đất tính thu tiền thuê đất do Sở Tài chính chủ trì xác định theo từng khu vực, tuyến đường.... trình UBND cấp tỉnh ban hành hàng năm sau khi xin* ***ý kiến của Thường trực HĐND cùng cấp...*** *;* khoản 2 Điều 3 Thông tư số 76/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất quy định: *"...Hệ số điều chỉnh giá đất để xác định giá đất tính thu tiền sử dụng đất do Sở Tài chính chủ trì xác định theo từng khu vực, tuyến đường, vị trí tương ứng với từng mục đích sử dụng đất phù hợp với thị trường và điều kiện phát triển kinh tế, xã hội tại địa phương,* ***trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành hàng năm sau khi xin ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp...*** *".*

Tại điểm h khoản 3 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND tỉnh bao gồm "*Thông qua quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh trước khi trình Chính phủ phê duyệt;* ***quyết định biện pháp quản lý, sử dụng đất đai****, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, nguồn lợi ở vùng biển, vùng trời, tài nguyên thiên nhiên khác…".* Khoản 10 Điều 22 Luật Đất đai quy định một trong những nội dung quản lý nhà nước về đất đai là "***Quản lý tài chính về đất đai và giá đất*".** Bên cạnh đó, Điều 104 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Nghị quyết số 629/2019/UBTVQH ngày 30/01/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chỉ quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND tỉnh là đề xuất, chuẩn bị kỳ họp, tổ chức giám sát và một số công việc khác của Thường trực HĐND tỉnh.

Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành các văn bản trả lời về thẩm quyền của Thường trực HĐND tỉnh, HĐND tỉnh trong việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất (Công văn số 288/UBTVQH-CTĐB ngày 09/8/2022 và Công văn số

413/UBTVQH-CTĐB ngày 08/02/2023), trong đó ghi rõ "***Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định các nội dung liên quan đến việc điều chỉnh giá đất và hệ số điều chỉnh giá đất***".

Do đó, việc trình HĐND tỉnh thông qua hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn là phù hợp với thẩm quyền của HĐND tỉnh.

21. Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về miễn lệ phí cho các tổ chức, cá nhân khi thực hiện chuyển đổi các loại giấy tờ liên quan do thay đổi địa giới và tên gọi của đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030.

Thực hiện Nghị quyết số 818/NQ-UBTVQH14 ngày 21/11/2019 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2019 - 2021, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 về việc miễn lệ phí đăng ký biến động đất đai do sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã, thôn, tổ dân phố và tổ chức hộ gia đình, cá nhân tặng cho quyền sử dụng đất để xây dựng công trình công cộng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn (Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 25/7/2023).

Thực hiện Công điện số 557/CĐ-TTg ngày 18/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc rà soát, hoàn thiện các quy định về thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030, Bộ Tài chính đã có Công văn số 8006/BTC-NSNN ngày 31/7/2023 hướng dẫn các địa phương thực hiện, theo đó đề nghị UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định việc miễn, giảm phí, lệ phí theo thẩm quyền, cụ thể:

"3.2. Đối với các khoản phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của địa phương

Các khoản lệ phí khác (lệ phí hộ tịch, lệ phí đăng ký kinh doanh, lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất) thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. Đề nghị Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định miễn, giảm phí, lệ phí theo thẩm quyền…."

Để chế độ, chính sách của tỉnh được đồng bộ, việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về miễn lệ phí cho các tổ chức, cá nhân khi thực hiện chuyển đổi các loại giấy tờ liên quan do thay đổi địa giới và tên gọi của đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030 là cần thiết.

22. Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định mức thu phí, lệ phí đối với việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Nội dung này đã được Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận tại Thông báo số 795/TB-HĐND ngày 07/8/2023 về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức thu phí, lệ phí đối với việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

23. Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định nội dung chi và mức chi kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác thoả thuận quốc tế trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Nội dung đã được Thường trực HĐND tỉnh chấp thuận tại Thông báo số 958/TB-HĐND ngày 19/9/2023.

24. Tờ trình của UBND tỉnh và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 4B (đoạn Km3+700 đến Km18).

Dự án Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 4B (đoạn Km3+700 đến Km18) được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 12/6/2020. Quy mô đường cấp III miền núi, tổng chiều dài tuyến 13,4 km, tổng mức đầu tư dự án 988,2 tỷ đồng, thuộc dự án nhóm B; thời gian thực hiện từ năm 2020 đến năm 2024. Lũy kế tình hình thực hiện, giải ngân dự án đến nay đạt 753,8 tỷ đồng/988,2 tỷ đồng, tương đương 76,4%.

Trong quá trình triển khai thực hiện dự án có phát sinh chi phí giải phóng mặt bằng; bổ sung, phát sinh một số hạng mục công trình để phù hợp với thực tế thi công; điều chỉnh giá vật liệu xây dựng theo quy định; phát sinh chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn…, với tổng giá trị tăng khoảng 237,5 tỷ đồng so với tổng mức đầu tư đã phê duyệt.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 43 Luật Đầu tư công 2019: trường hợp điều chỉnh làm tăng tổng mức đầu tư dự án lớn hơn tổng mức đầu tư đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, dự án phải thực hiện trình tự, thủ tục quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư trước khi cấp có thẩm quyền quyết định điều chỉnh dự án.

Do vậy, việc trình HĐND tỉnh điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 4B (đoạn Km3+700 đến Km18) là cần thiết và đúng thẩm quyền.

UBND tỉnh trân trọng đề nghị Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- C, PVP UBND tỉnh, các phòng CV, TTTT;
- Lưu: VT, TH (ĐTK).

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Hồ Tiến Thiệu